***- Tuần*** *………*

*-* ***Ngày soạn****: …………………*

***- PPCT****: Tiết ……………………*

**BÀI 5. VẤN ĐỀ SỬ DỤNG HỢP LÍ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

# I. MỤC TIÊU

## 1. Về kiến thức

## - Trình bày và giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.

## - Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.

## - Chứng minh và giải thích được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam.

## - Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường.

## 2. Về năng lực

***\* Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: thông qua việc thu thập thông tin và trình bày về thực trạng về tài nguyên thiên nhiên.

- Giao tiếp và hợp tác: thông qua thông qua các hoạt động nhóm và phương pháp dạy học thảo luận.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua các hoạt động nhận xét, đánh giá thực trạng vấn đề sử dụng tài nguyên thiên nhiên; đề xuất được giải pháp giải quyết.

***\* Năng lực đặc thù***

*- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:* Xác định và lí giải được sự phân bố các loại thiên tai nước ta.

*- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:* Giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.

*- Sử dụng các công cụ địa lí học:* Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với tài nguyên ở nước ta; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để phản ánh thực trạng tài nguyên ở nước ta.

*- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.

*- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*

+ Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về thực trạng các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.

+ Phân biệt, nhận diện được các vấn đề cấp bách về thực trạng các tài nguyên ở nước ta.

## 3. Về phẩm chất

- *Nhân ái:* Củng cố thêm lòng yêu quê hương, đất nước.

*- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- *Trung thực:* trung thực trong học tập.

*- Trách nhiệm:* Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

## 1. Giáo viên

- Atlat Địa lí Việt Nam.

- Sách giáo khoa.

- Đồ dùng tổ chức hoạt động nhóm: PHT, Bảng tiêu chí đánh giá hoạt động nhóm...

- Tranh ảnh về khai thác tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

- Tư liệu:

+ Hiện trạng tài nguyên rừng: <https://bom.so/RgbeOx>

+ Thực trạng tài nguyên nước: <https://bom.so/umeES5>

+ Tài nguyên đất: <https://bom.so/kutLMn>

+ Bảo vệ môi trường: <https://bom.so/U0Cyqk>, <https://bom.so/lQ59EE>

+ Việt Nam và UAE tăng cường hợp tác về ứng phó với biến đổi khí hậu và môi trường <https://bom.so/Sp2ZQC>

## 2. Học sinh

- SGK, dụng cụ học tập cần thiết: giấy note/nháp, bút nhiều màu, thước kẻ, máy tính cầm tay, smartphone (nếu có)…

- Tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

# Hoạt động 1: Khởi động (3-5 phút)

## 1. Mục tiêu

*-* Tạo hứng thú cho HS vào bài học.

*-* Kích thích tư duy nhạy bén của HS.

- Kết nối kiến thức bài mới.

## 2. Nội dung

Trò chơi: “60 giây thử thách”

## **3**. Sản phẩm

Phần trả lời của HS

## 4. Tổ chức thực hiện:

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- 2 HS cùng bàn là 1 đội.

- GV triển khai luật chơi: Trong 60 giây, các cặp đôi viết ra từ/cụm từ khóa liên quan đến chủ đề GV đưa ra. Cặp nào được nhiều từ khóa hợp lệ nhất sẽ chiến thắng.

- Chủ đề: Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các cặp đôi ghi tên mình vào góc trái, phía trên giấy note/giấy nháp và viết vào giấy note/giấy nháp các từ khóa liên quan Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam trong 60 giây.

- GV quan sát.

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- GV nhờ 4 tổ trưởng gom và chọn nhanh các cặp có số lượng từ khóa nhiều nhất.

- 4 cặp có số lượng từ khóa nhiều nhất lần lượt báo cáo: đọc tất cả các từ khóa và kết nối chúng thành 1 đoạn văn phản ánh đúng chủ đề Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam.

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV cho cả lớp biểu quyết hoặc tần số vỗ tay bình chọn cặp đôi vượt qua 60 giây thử thách ngoạn mục nhất để trao thưởng.

- GV kết nối vào bài mới.

*Tài nguyên thiên nhiên là toàn bộ các nguồn của cải vật chất được hình thành và tồn tại trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, sử dụng trong sản xuất, đời sống để đáp ứng nhu cầu của mình. Nó là các điều kiện cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.*

*Tài nguyên thiên nhiên đa dạng phong phú là lợi thế của một quốc gia khi đưa ra các chính sách phát triển kinh tế. Với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng, Việt Nam đã đưa kinh tế phát triển trên cả ba vùng kinh tế là nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam đã bị khai thác và làm dụng quá mức khiến cho một số loại tài nguyên bị suy giảm trầm trọng. Chính vì vậy cần phải hết sức quan tâm đến “vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường” ở nước ta.*

# Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

### Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên

**1. Mục tiêu**

## - Trình bày và giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.

## - Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.

**2. Nội dung**

Học sinh đọc thông tin phần I và bảng 5, hãy:

*Trình bày hiện trạng, nguyên nhân sự suy giảm một số tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và nêu các giải pháp chính để sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên ở nước ta vào PHT.*

**3. Sản phẩm**

HS hoàn thành PHT

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 6 nhóm thảo luận theo kỹ thuật mảnh ghép.

* Nhóm 1, 2: Trình bày hiện trạng sự suy giảm tài nguyên thiên nhiên nước ta;
* Nhóm 3,4: Nêu nguyên nhân sự suy giảm tài nguyên thiên nhiên nước ta;
* Nhóm 5,6: Nêu các giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nước ra.

*GV chiếu thêm biểu đồ về nhóm đất cho HS làm tư liệu*

*Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2022*

Bảng 5. DIỆN TÍCH RỪNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1943 – 2021

*Đơn vị: triệu ha*

| **Năm** | **1943** | **2010** | **2015** | **2021** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng diện tích | 14,3 | 13,4 | 14,1 | 14,7 |
| - Diện tích rừng tự nhiên | 14,3 | 10,3 | 10,2 | 10,1 |
| - Diện tích rừng trồng | 0 | 3,1 | 3,9 | 4,6 |

(*Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2022)*

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

*- Vòng 1: Chuyên gia:*

+ Các nhóm ngồi theo sơ đồ:

**CỤM LẺ CỤM CHẴN**

****

+ Bước 1: 6 nhóm đọc thông tin phần nội dung nhóm được phân công (2 phút)

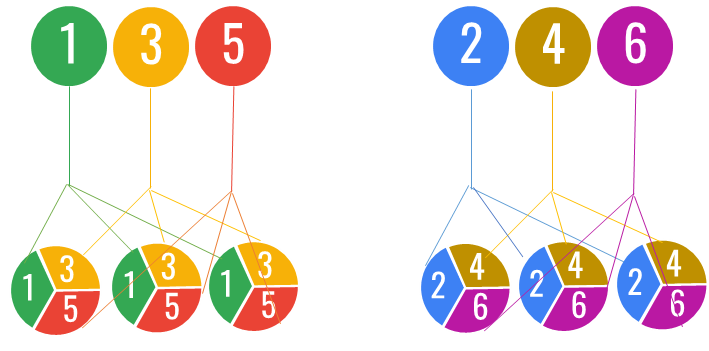
+ Bước 2: GV phát 2 PHT khổ A3 cho mỗi cụm:

* Ở cụm lẻ: Nhóm 1 ghi ghi phần hiện trạng vào PHT 🡪 chuyển qua nhóm 3 ghi phần nguyên nhân 🡪 chuyển qua nhóm 5 ghi phần giải pháp. (mỗi nhóm ghi trong vòng 3 phút)
* Ở cụm chẵn: Nhóm 2 ghi phần hiện trạng vào PHT 🡪 chuyển qua nhóm 4 ghi phần nguyên nhân 🡪 chuyển qua nhóm 6 ghi phần giải pháp. (mỗi nhóm ghi trong vòng 3 phút)

| **SỰ SUY GIẢM TNTN NƯỚC TA** | | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các tài nguyên** | **Hiện trạng** | **Nguyên nhân** | **Giải pháp** |
| Tài nguyên đất |  |  |  |
| Tài nguyên sinh vật |  |  |  |
| Tài nguyên nước |  |  |  |

*- Vòng 2: Mảnh ghép*

+ Bước 1: ghép nhóm mới theo sơ đồ

+ Bước 2: Các chuyên gia của các nhóm lần lượt trình bày nội dung mình làm chuyên gia ở vòng 1 cho nhóm mới.

+ Bước 3: các chuyên gia cùng nội dung bổ sung và ghi bổ sung vào PHT (nếu có)

**\* Báo cáo, thảo luận:**

+ GV treo 2 PHT lên bảng

+ Các nhóm đánh giá chéo sản phẩm

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá và chuẩn kiến thức ghi bài

| **SỰ SUY GIẢM TNTN NƯỚC TA** | | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các tài nguyên** | **Hiện trạng** | **Nguyên nhân** | **Giải pháp** |
| **Tài nguyên đất** | - Tài nguyên đất đang bị suy giảm (d/c)  **-** Nhiều nơi bị thoái hóa (biểu hiện) | - Tác động của sản xuất và sinh hoạt (d/c)  - Thiên tai, biến đổi khí hậu… | - Xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ, quy định sử dụng đất.  - Bảo vệ và trồng rừng.  - Vùng đồng bằng thích ứng BĐKH và các thời tiết cực đoan.  - Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức người dân. |
| **Tài nguyên sinh vật** | - Tài nguyên rừng bị suy giảm: rừng nguyên sinh còn ít, chủ yếu rừng thứ sinh, HST rừng ngập mặn giảm đáng kể.  - Giảm đa dạng sinh vật về số lượng cá thể và số lượng loài 🡪 giảm gen di truyền | - Khai thác quá mức trong nhiều năm.  - Biến đổi KH, thiên tai... | - Thực hiện Luật đa dạng sinh học và BVMT.  - Quy hoạch khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia.  - Tăng cường trồng và bảo vệ rừng.  - Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức người dân. |
| **Tài nguyên nước** | - Suy giảm đang ở mức báo động.  - Nguồn nước mặt suy giảm và bị ô nhiễm.  - Nguồn nước ngầm hạ thấp  - Nhiều nơi thiếu nước ngọt vào mùa khô | - Biến đổi KH.  - Khai thác quá mức.  - Chất thải từ SX và SH chưa qua xử lí.  - Lạm dụng phân hóa học trong NN.  - Phá rừng đầu nguồn.  - Mùa khô kéo dài. | - Ban hành bộ luật về sử dụng tài nguyên nước.  - Quản lí mang tính thống nhất theo lưu vực và kết hợp địa bàn và hợp tác quốc tế.  - Khai thác, sử dụng tiết kiệm, an toàn và hiệu quả.  - Bảo vệ và duy trì các khu vực nguồn nước.  - Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức người dân. |

### Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về vấn đề bảo vệ môi trường

**1. Mục tiêu**

## - Chứng minh và giải thích được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam.

## - Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường.

**2. Nội dung**

Đóng vai: Đại biểu chất vấn – Bộ trưởng trả lời

- Đại biểu: Chứng minh và giải thích tình trạng ô nhiễm môi trường nước ta hiện nay.

- Bộ trưởng: Đề xuất các giải pháp hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường ở nước ta.

**3. Sản phẩm**

Hoàn thành nhiệm vụ đóng vai.

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu giữ nguyên vị trí các nhóm.

- Cụm lẻ đóng vai Đại biểu.

- Cụm chẵn đóng vai Bộ trưởng.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- Bước 1: Các nhóm ở mỗi cụm đọc thông tin SGK (2 phút)

- Bước 2: Các nhóm thống nhất nội dung và note các ý chính.

- Bước 3: GV chọn ngẫu nhiên mỗi cụm 1 HS để trình bày

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện mỗi cụm lên bảng chất vấn và trả lời.

- GV giám sát và can thiệp (nếu cần)

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá và chuẩn kiến thức ghi bài

| **II. VẤN ĐỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  **1. Hiện trạng và nguyên nhân**  \* Hiện trạng:  ONMT ở nước ta đang là vấn đề cấp bách và mức độ ngày càng tăng:  - Ô nhiễm không khí, bụi mịn diễn ra cả thành thị và nông thôn.  - Ô nhiễm môi trường nước sông, biển, nước ngầm.  \* Nguyên nhân:  - Do chất thải, khí thải từ sản xuất CN, GTVT, rác thải sinh hoạt và sử dụng nhiều hóa chất bảo vệ thực vật.  - Do biến đổi KH, thiên tai…  **2. Giải pháp bảo vệ môi trường**  - Thực hiện tốt Luật BVMT.  - Kiểm soát, phòng ngừa và xử lí kịp thời.  - Tăng cường trồng và bảo vệ rừng.  - Tăng cường ứng dụng công nghệ xử lí chất thải, tái chế; thúc đẩy mô hình tuần hoàn, kinh tế xanh.  - Phân loại rác thải sinh hoạt.  - Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức BVMT cho toàn dân. |
| --- |

# Hoạt động 3: Luyện tập

**1. Mục tiêu**

## Kiểm tra, ôn tập lại nội dung đã học.

**2. Nội dung**

HS chơi trò chơi ghép nối (theo thứ tự tài nguyên/vấn đề – hiện trạng – nguyên nhân – giải pháp)

| **A** |  | **B** |
| --- | --- | --- |
| **1.** Tài nguyên đất |  | **a.** ở một số khu vực hạ thấp đáng kể |
|  | **b.** sự xâm nhập của các loài ngoại lai |
| **2.** Tài nguyên sinh vật |  | **c.** khô hạn, kết von, nhiễm mặn, nhiễm phèn… |
|  | **d.** phủ xanh đất trống đồi núi trọc |
| **3.** Tài nguyên nước |  | **e.** xây dựng giao thông xanh, phương tiện thân thiện |
|  | **g.** khói bụi từ các phương tiện giao thông |
| **4.** Hiện trạng môi trường nước ta |  | **h.** lạm dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp |
|  | **i.** đe dọa sự sinh tồn nhiều loài |
| **5.** Nguyên nhân ô nhiễm môi trường nước ta |  | **k.** sử dụng phế phẩm sinh học và phân bón hữu cơ trong trồng trọt |
|  | **l.** bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia |
| **6.** Giải pháp bảo vệ môi trường |  | **m.** bụi mịn ở một số thành phố lớn gia tăng |
|  | **n.** mùa khô kéo dài |

**3. Sản phẩm**

Câu trả lời miệng của HS/PHT ghép nối

**1. c – h – k**

**2. i – b – l**

**3. a – n – d**

**4. m**

**5. g**

**6. e**

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV giao phiếu thông tin để HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân

+ Thời gian 2 phút, hoàn thành phần ghép nối/tìm từ khóa kiến thức cơ bản về nội dung bài học.

+ HS tự chấm phần làm bài của mình.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

HS chơi trò chơi

**\* Báo cáo, thảo luận:**

GV gọi/rút thăm ngẫu nhiên HS đọc thông tin. Có thể gọi 1-2 HS lên bảng ghi thông tin kiến thức trọng tâm để đối chiếu.

**\* Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét phần tham gia của HS.

+ HS tự tính điểm thi đua đạt được, 1 điểm/lượt đúng.

# Hoạt động 4: Vận dụng/Mở rộng

**1. Mục tiêu:**

- Sưu tầm được thông tin và trình bày về một số ứng dụng liên quan đến công nghệ AI trong quản lí, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường ở nước ta

- Sưu tầm được thông tin, hình ảnh phản ánh thực trạng môi trường ở địa phương em sinh sống.

**2. Nội dung:**

**-** Phương án 1: Đọc nội dung trong hộp thông tin sau:

*Trí tuệ nhân tạo (AI) được coi là công nghệ sẽ thay đổi toàn diện thế giới. Việc áp dụng trí tuệ nhân tạo vào quản lý, bảo vệ môi trường đã hỗ trợ trong việc giảm lượng khí toàn cầu. Các ứng dụng của AI trong lĩnh vực năng lượng và giao thông sẽ góp phần giảm phát thải bằng việc giảm năng lượng tiêu thụ khi tối ưu nguyên liệu đầu vào, tự động hóa các quy trình. Công nghệ máy bay không người lái được sử dụng để quay, chụp video hoặc hình ảnh trên không cho một nghiên cứu tình hưởng của biến đổi khí hậu đến môi trường khu vực được khảo sát.... Đồng thời các hình như được chụp có thể được ghép lại với nhau để tạo thành các loại bán đó. Trên cơ sở đó, AI có thể phân tích những bạn đó được lập để dự đoán các vấn đề như mực nước biển dâng ở khu vực ven biển, sự thay đổi sinh thái rừng,…*

Trình bày về một số ứng dụng liên quan đến công nghệ AI trong quản lí, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường ở nước ta trên file word hoặc powerpoint.

**-** Phương án 2: Sưu tầm thông tin, hình ảnh phản ánh thực trạng môi trường ở địa phương em sinh sống.

**3. Sản phẩm:**

Phương án 1: Bài báo cáo.

Phương án 2: Hình ảnh thực trạng môi trường ở địa phương sinh sống.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Phương án 1:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, 4 HS/nhóm (HS tự kết nối), gợi ý những nguồn thông tin để HS tham khảo.

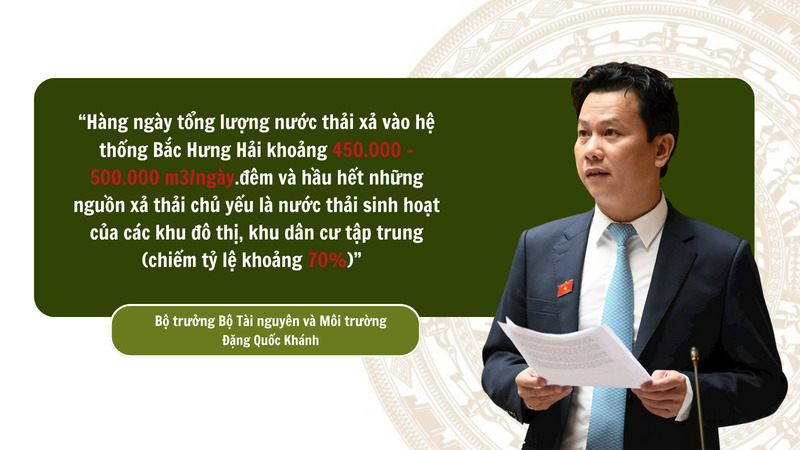
- Sưu tầm được thông tin và trình bày về một số ứng dụng liên quan đến công nghệ AI trong quản lí, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường ở nước ta để viết báo cáo.

**Phương án 2:** Cá nhân sưu tầm số liệu, chụp hình ảnh minh chứng phản ánh thực trạng môi trường tại địa phương đang sinh sống

## V. PHỤ LỤC

DIỆN TÍCH RỪNG TỰ NHIÊN, RỪNG TRỒNG, TỈ LỆ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG, GIAI ĐOẠN 2008 -2021

*Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2022*

******

A person and person sitting at a table

Description automatically generated

| Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh và Bộ trưởng Bộ Môi trường và Biến đổi khí hậu UAE Mariam Almeria ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu. |
| --- |

Nhân dịp Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự Hội nghị nghị thượng đỉnh Hành động khí hậu thế giới trong khuôn khổ Hội nghị lần thứ 28 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP28), sáng ngày 2/12, tại Dubai, Các Tiểu vương Ả-rập thống nhất Bộ trưởng Tài nguyên và  Môi trường Đặng Quốc Khánh và bà Mariam Almheiri, Bộ trưởng Bộ Môi trường và Biến đổi khí hậu UAE đã có buổi làm việc và ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu.

